TÌM HIỂU CHIỀU HƯỚNG TÍNH CÁCH CỦA NAM SINH VIÊN CHUYÊN SÂU ĐIỀN KINH NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Da[1], Tran Phan Duc Anh[2], Phan Châu Hoàng Ân[3]

[1]Trường Đại học Thể dục thể thao TPHCM

[2]Department of Sport Management, National Taiwan University of Sport, Taichung City, Taiwan.

[3]Khoa Khoa Học Cơ Bản - Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh.

Email: anntran2510@gmail.com

Tóm tắt: Thông qua khảo sát 119 nam sinh viên chuyên sâu điền kinh ngành GDTC nhận thấy thực trạng chiều hướng tính cách ở các nội dung chạy cự ly ngắn có biểu hiện yếu kém về tính nhạy cảm, tính thử nghiệm, tính độc lập. Ở nội dung chạy cự ly trung bình yếu kém về tính thông minh, nhạy cảm, tưởng tượng, tính độc lập, kỹ luật. Nội dung nhảy yếu kém về tính độc lập. Nội dung ném đẩy yếu kém về tính ổn định, tưởng tượng, thử nghiệm, độc lập, kỷ luật. Qua phỏng vấn chuyên gia đã đề xuất được 21 giải pháp nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế được các mặt hạn chế tiêu cực của các biểu hiện yếu kém về chiều hướng tính cách của nam SV chuyên sâu điền kinh ngành GDTC, trường Đại học TDTT TPHCM.

Từ khoá: Điền kinh, Chiều hướng tính cách, Nam sinh viên, 16 PF.

Abstract: Through a survey of 119 Track and Field male students in the Physical Education program, the study found that the personality traits of students showed weaknesses in various areas. Specifically, in the short-distance running event, there were weaknesses in sensitivity, experimental inclination, and independence. In the middle-distance running event, weaknesses were observed in intelligence, sensitivity, imagination, independence, and discipline. In the long jump event, weaknesses were evident in independence. In the throwing event, weaknesses were found in stability, imagination, experimental inclination, independence, and discipline. Expert interviews resulted in the proposal of 21 solutions aimed at promoting the positive aspects and addressing the negative traits associated with the underdeveloped personality traits of male track and field students in cohort of the Physical Education program.

Keywords: Track and Field, Personality traits, Male students, 16 PF.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những cái nôi của cả nước đào tạo ra cán bộ, huấn luyện viên, giáo viên cho ngành TDTT. Và để đáp ứng yêu cầu trên nhà trường đang có sự đổi mới về công tác đào tạo và huấn luyện cho phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

Trong môi trường giáo dục thể chất (GDTC), việc học tập kỹ thuật động tác cũng như thái độ học tập, tự rèn luyện cũng phụ thuộc rất lớn vào đặc điểm các loại hình thần kinh, tính cách đặc trưng của mỗi cá nhân người tập. Việc nắm bắt được tính cách đặc trưng của đối tượng học tập cũng có ý nghĩa rất quan trọng đến phương pháp, cách thức giảng dạy trong quá trình truyền thụ kiến thức của giáo viên, nhằm tạo nên một quá trình giảng dạy có hiệu quả, một tiết học có hứng thú cũng như kết quả học – tập – luyện của sinh viên.

Điền kinh là môn thể thao ra đời rất sớm trong sự phát triển của loài người, là môn được ưa chuộng và phổ biến rộng rãi trên toàn thế giới với nội dung phong phú và đa dạng. Là môn thể thao nền tảng cho sự phát triển các môn thể thao khác, và chiếm một vị trí đáng kể trong chương trình học tập của sinh viên trong Trường ĐH TDTT TP. Hồ Chí Minh. Chính mong muốn các sinh viên đạt được thành tích tốt hơn trong quá trình học tập nên đã mạnh dạng chọn hướng nghiên cứu trên.

Trong quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn gián tiếp; phương pháp toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu: 119 sinh viên chuyên sâu Điền kinh, ngành GDTC, Trường ĐH TDTT TP. HCM

Công cụ nghiên cứu: Bảng hỏi 16PF (Personality Factor Questionnaire - *A: Nhiệt tình, B: Thông minh, C: Ổn định, D: Cố chấp, E: Hưng phấn cao, F: Kiên nhẫn, G: Dũng cảm, H: Nhạy cảm, I: Đa nghi, J: Tưởng tượng, K: Khôn khéo, L: Lo âu, M: Thử nghiệm, N: Độc lập, O: Kỹ luật, P: Căng thẳng.*) do giáo sư người Mỹ Carttell tại đại học bang Illinois nghiên cứu về tính cách và khả năng soạn nên, đã được việt hoá từ luận án của TS. Lê Thị Mỹ Hạnh.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sau khi tiến hành khảo sát các nội dung của môn điền kinh ngành GDTC nghiên cứu thu được các kết quả sau:

1. Sự phân bổ các nội dung chuyên sâu Điền kinh ngành GDTC

Bảng 1. Sự phân bổ các nội dung môn điền kinh

Chạy ngắn	Chạy trung bình	Nhảy	Ném đẩy	Tổng
97	8	9	5	**119**

Qua bảng ta nhận thấy có sự phân bố không đồng đều giữa các nội dung chuyên sâu điền kinh của nam SV ngành GDTC. Đa phần các bạn SV chọn học và tập luyện nội dung chạy ngắn, số ít các nội dung khác như nhảy, ném đẩy, cự ly trung bình.

2. Thực trạng chiều hướng tính cách các nội dung chuyên sâu điền kinh ngành GDTC

2.1. Chiều hướng tính cách của nam sinh viên nội dung chạy ngắn

Qua kết quả điểm chuẩn các chiều hướng tính cách thông qua bảng hỏi 16PF nhận thấy: chiều hướng H, M, N có số điểm dưới trung bình. Điều này có nghĩa những biểu hiện về **tính nhạy cảm, tính thử nghiệm, tính độc lập** của nam sinh viên nội dung chạy ngắn có chiều hướng yếu kém.

- Người có tính nhạy cảm kém là người chú trọng thực tế, ít có sự tưởng tượng sáng tạo, chậm phản ứng để đưa ra quyết sách, chỉ dựa vào năng lực của bản thân. Điều này mang lại bất lợi đối với môi trường học tập các kỹ - chiến thuật mới.

- Người có tính thử nghiệm thấp là người bảo thủ, truyền thống.

- Người có tính độc lập thấp là người thường để làm việc cùng với mọi người, chứ không phải đơn lập độc hành, họ thường bỏ qua ý kiến của mình, ỷ lại vào người khác, luôn làm theo mọi người mà không có chính kiến cũng như tự ý thức tập luyện để hoàn thiện các kỹ năng, kỹ xảo, không thể tuỳ cơ ứng biến trong quá trình thi đấu, thực hiện phán đoán một cách độc lập quả đoán.

2.2. Chiều hướng tính cách của nam sinh viên nội dung chạy trung bình

Qua kết quả tính toán nhận thấy: chiều hướng B, H, J, N, O có số điểm dưới trung bình. Điều này có nghĩa những biểu hiện về **tính thông minh, nhạy cảm, tưởng tượng, tính độc lập, kỹ luật** của nam SV nội dung chạy trung bình có chiều hướng yếu kém.

- Người có tính thông minh thấp khả năng tư duy trừu tượng yếu, tư duy hợp lý vấn đề kém, điều này không phù hợp đối với SV ở bất cứ nội dung nào bởi vì họ đang trong độ tuổi đi học, dù phải dành nhiều thời gian cho việc tập luyện các môn thể thao nhưng quá trình học văn hoá vẫn bị khuyết, trong quá trình tập luyện còn đòi hỏi quá trình tư duy chiến thuật vì vậy nếu tính thông minh kém đồng nghĩa họ sẽ gặp nhiều bất lợi khi tập luyện và thi đấu.

- Người có tính tưởng tượng thấp là người thực tế, làm tới nơi tới chốn. Họ không để bản thân thiết lập những mục tiêu xa xôi không thể đạt được. Từ đó họ nhìn vào thực tế mà kiên trì tập luyện vất vả, không bỏ cuộc giữa chừng, có thể chịu đựng sự mệt mỏi trong quá trình tập luyện.

- Người có tính độc lập cao tự lực tự cường, thông thường có thể tự giác hoàn thành nhiệm vụ tập luyện của mình, không ỷ lại người khác, cũng không nhất định cần sự hỗ trợ của xã hội mới có thể có tự tin đi tập luyện hoặc thi đấu. Khi thi đấu, cần quan sát suy nghĩ tình hình đối thủ và đánh giá tình hình riêng của mình, để bất cứ lúc nào dựa theo tình hình biến hoá trên sàn đấu mà khôn khéo thay đổi chiến thuật, từ đó nhanh chóng giành chiến thắng với đối phương. Nhưng nam SV nội dung cự ly trung bình lại có điểm số thấp vì vậy sẽ có nhiều bất lợi trong quá trình tập luyện và thi đấu.

- Người có tính kỷ luật thấp là người buông thả và hời hợt. Họ thường dễ dãi với những sự việc cũng như bản thân, không quan tâm, không đặt ra mục tiêu cho quá trình tập luyện và kết quả thi đấu.

2.3. Chiều hướng tính cách của nam sinh viên nội dung nhảy

Kết quả tính toán nhận thấy: chiều hướng N có số điểm dưới trung bình. Điều này có nghĩa những biểu hiện **tính độc lập** của nam SV nội dung nhảy có chiều hướng yếu kém.

Khi thi đấu, VĐV cần quan sát suy nghĩ tình hình đối thủ và đánh giá tình hình riêng của mình, để bất cứ lúc nào dựa theo tình hình biến hoá trên sân đấu mà khôn khéo thay đổi chiến thuật, từ đó nhanh chóng giành chiến thắng với đối phương. Nhưng nam SV nội dung nhảy lại có điểm số thấp vì vậy sẽ có nhiều bất lợi trong quá trình tập luyện và thi đấu.

2.4. Chiều hướng tính cách của nam sinh viên nội dung ném đẩy

Qua kết quả nhận thấy: chiều hướng C, J, M, N, O có số điểm dưới trung bình. Điều này có nghĩa những biểu hiện **tính ổn định, tưởng tượng, thử nghiệm, độc lập, kỷ luật** của nam sinh viên nội dung ném đẩy có chiều hướng yếu kém.

- Người có tính ổn định thấp cảm xúc bất ổn định, không có khả năng đối mặt với thực tế, không có thái độ trưởng thành để đối phó với thực tế của vấn đề.

- Người có tính tưởng tượng thấp là người thực, không để bản thân thiết lập những mục tiêu xa xôi không thể đạt được. Từ đó họ nhìn vào thực tế mà kiên trì tập luyện, không bỏ cuộc giữa chừng, có thể chịu đựng sự mệt mỏi trong quá trình tập luyện. Điều này đối với SV ném đẩy cũng là một ưu điểm.

- Người có tính thử nghiệm thấp là người bảo thủ, truyền thống, khó chấp nhận những đóng góp của người khác để cải thiện thành tích.

- Người có tính độc lập thấp là người ỷ lại vào người khác, không có chính kiến cũng như tự ý thức tập luyện để hoàn thiện các kỹ năng, kỹ xảo, không thể tuỳ cơ ứng biến trong quá trình thi đấu, thực hiện phán đoán một cách độc lập quả đoán.

Người có tính kỷ luật thấp là người hời hợt. Không quan tâm, không đặt ra mục tiêu cho quá trình tập luyện và kết quả thi đấu.

3. Thực trạng sự khác biệt các chiều hướng tính cách các nội dung chuyên sâu điền kinh ngành GDTC

Bảng 2. Sự khác biệt các chiều hướng tính cách các nội dung của nam sinh viên chuyên sâu điền kinh ngành GDTC

Nội dung	Điểm các chiều hướng tính cách															
	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P
Chạy ngắn	6.6	6.0	5.4	6.1	6.8	5.5	6.1	**4.7**	5.2	5.0	5.3	7.1	**4.9**	**2.8**	5.3	6.3
Trung bình	5.9	**4.1**	5.5	6.7	7.1	6	7.2	**3.7**	5.7	**4.9**	5.4	6.5	5.4	**3.6**	**4.7**	6.2
Nhảy	6.7	5.3	5.8	6.8	6.8	5	6.3	5.1	5.9	5.2	5.8	7.6	5	**3.2**	5.6	6.8
Ném đẩy	6	5.2	**4.6**	6.6	6.8	6.4	5.4	5	5.6	**4.2**	5.4	6.4	**4**	**4**	**4.8**	6.4

Kết quả từ bảng cho thấy SV nam chuyên sâu điền kinh ngành GDTC ở cả 4 nội dung chạy ngắn, chạy trung bình, các nội dung nhảy và ném đẩy đều có tính độc lập kém (N = 2.8 điểm; 3.6 điểm; 3.2 điểm; 4 điểm), các nhóm nội dung có sự trùng lặp ở một số nội dung như giữa 2 nội dung chạy ngắn và trung bình có tính nhạy cảm yếu (H = 4.7 điểm; 3.7 điểm), giữa nội dung chạy trung bình với nội dung ném đẩy có tính tưởng tượng (J = 4.9 điểm; 4.2 điểm) và tính kỷ luật (O = 4.7 điểm; 4.8 điểm) đều có chiều hướng biểu hiện kém. Còn lại ở mỗi nội dung có những tính cách có biểu hiện kém riêng biệt.

- Các tính cách khác có điểm chuẩn trong giới hạn từ trung bình đến khá, điều này nói lên mức độ biểu hiện những tính cách ấy trong khuôn khổ cho phép chập nhận.

- Tuy nhiên, vẫn còn một số tính cách có điểm chuẩn cao nhưng đó là tính cách có chiều hướng không tốt như tại nội dung chạy ngắn có tính lo lắng quá cao ở nam 7.1 điểm. Vì vậy cần phải có những biện pháp để điều chỉnh và khắc phục những tiêu cực của các chiều hướng tính cách không tốt.

4. Đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế được các mặt hạn chế tiêu cực của các chiều hướng tính cách của nam sinh viên chuyên sâu điền kinh ngành GDTC Trường ĐH TDTT TP. HCM

Nghiên cứu tiến hành sàn lọc các tính cách của nam sinh viên chuyên sâu điền kinh ngành GDTC có chiều hướng không tốt sau đó tiến hành lập phiếu phỏng vấn các chuyên gia

và các giảng viên Điền kinh đang tham gia giảng dạy nhằm có được những giải pháp cụ thể và tin cậy nhất. Nghiên cứu quy ước chọn lấy những giải pháp có sự lựa chọn từ 70% trở lên, tức là câu trả lời được 7/9 người chọn. Sau khi tổng hợp được kết như ở bảng 3.

Bảng 3. Tổng hợp các giải pháp nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế được các mặt hạn chế tiêu cực các chiều hướng tính cách của nam sinh viên

TT	Câu trả lời	Số người chọn	Tỉ lệ %
1	Gặp riêng SV A và phân tích cho SV hiểu, đồng thời giới thiệu cho SV đó những người đã thành công với kỹ thuật mới đó.	9	100
2	Tìm hiểu A thông qua các bạn học chung lớp để biết rõ tính cách, hoàn cảnh… từ đó tạo điều kiện chia sẽ giúp để A có thể học tập tốt hơn	7	77.8
3	Thẳng thắng nói ra thái độ của em SV A đó không tốt để SV A đó sửa chữa ngay tại tiết học đó.	7	77.8
4	Họp lớp và phân tích cho SV hiểu "tự giác là chìa khóa của thành công trong cuộc sống", học hỏi và lao động, luyện tập luôn cần phải tự giác.	7	77.8
5	Giải thích rõ mục đích tập luyện cho SV, lợi ích của việc tập luyện sẽ giúp ích cho việc giảng dạy của SV sau này.	8	88.9
6	Tìm hiểu nguyên nhân tại sao SV lại có những biểu hiện như vậy và phải giải quyết để SV đó có thể bắt nhịp học tập nghiêm túc.	9	100
7	Cho các em xem các phim ảnh trình bày các kỹ thuật	7	77.8
8	Tách riêng SV đó ra để có hình thức đối xử cá biệt.	8	88.9
9	Kèm cặp, thực hiện lại động tác nhiều lần	7	77.8
10	Thị phạm cho SV xem cụ thể từng động tác của toàn bộ động tác phức tạp, tập các động tác nhỏ của toàn động tác. Tập luyện lặp lại nhiều lần, khi đã nắm rõ các động tác cụ thể, cho SV tập toàn bộ kỹ thuật động tác đó. Kết hợp lời động viên, cổ vũ kích lệ tinh thần.	9	100
11	Gặp riêng SV đó để tâm sự, lắng nghe những tâm tư tình cảm của SV đó để hiểu và giúp em đó giải quyết vấn đề.	8	88.9
12	Tìm hiểu từ những người xung quanh xem tại sao Sv lại có những biểu hiện như vậy?	9	100
13	Giải thích cho SV tầm quan trọng của giải đấu nhằm có thể cải thiện thái độ thờ ơ đó.	8	88.9
14	Đưa ra các bài tập, hình thức răng đe, nhắc nhở để SV thực hiện và khắc phục thái độ của bản thân	7	77.8
15	Gặp riêng SV đê hỏi nguyên nhân vì sao em gặp vấn đề như vậy và tìm hướng giải quyết phù hợp.	9	100
16	Tạo điều kiện thuận lợi để SV bộc lộ cảm xúc, tâm tư tình cảm từ đó hiểu được vấn đề và lựa chọn cách giải quyết phù hợp.	9	100
17	Cần tìm hiểu những mối quan hệ xung quanh em.	7	77.8
18	Khuyên nhủ, tạo tinh thần thoải mái	7	77.8
19	Cổ vũ, động viên.	9	100

TT	Câu trả lời	Số người chọn	Tỉ lệ %
20	Nêu ra những tấm gương tốt trong cuộc sống, biết vượt lên chính mình để thành công trong cuộc sống để SV đó hiểu và nghĩ rằng không gì là không thể nếu mình cố gắng.	9	100
21	Ngoài việc tập luyện các bài tập chuyên môn nên lồng vào bài tập các trò chơi khác mà SV yêu thích để em có thể tham gia chơi và thi đấu hết mình từ đó phân tích củng cố tinh thần cho em ấy biết rằng tự ti là không tốt.	7	77.8

Theo quy ước trên nghiên cứu đã chọn được các giải pháp cụ thể sau:

- Nếu nam SV có biểu hiện chiều hướng yếu kém về **tính thử nghiệm** thì có thể ứng dụng 3 giải pháp:

+ Gặp riêng SV A và phân tích cho SV hiểu, đồng thời giới thiệu cho SV đó những người đã thành công với kỹ thuật mới đó (100%);

+ Tìm hiểu A thông qua các bạn học chung lớp để biết rõ tính cách, hoàn cảnh… từ đó tạo điều kiện chia sẽ giúp để A có thể học tập tốt hơn (77.8%);

+ Thẳng thắng nói ra thái độ của em SV A đó không tốt để SV A đó sửa chữa ngay tại tiết học đó (77.8%).

- Nếu nam sinh viên có biểu hiện chiều hướng yếu kém về **tính độc lập** thì có thể ứng dụng 3 giải pháp:

+ Họp lớp và phân tích cho sv hiểu "tự giác là chìa khóa của thành công trong cuộc sống", học hỏi và lao động, luyện tập luôn cần phải tự giác (77.8%).

+ Giải thích rõ mục đích tập luyện cho SV, lợi ích của việc tập luyện sẽ giúp ích cho việc giảng dạy của SV sau này (88.9%).

+ Tìm hiểu nguyên nhân tại sao SV lại có những biểu hiện như vậy và phải giải quyết để SV đó có thể bắt nhịp học tập nghiêm túc(100%).

- Nếu nam sinh viên có biểu hiện chiều hướng yếu kém về **tính thông minh** thì có thể ứng dụng 4 giải pháp:

+ Cho các em xem các phim ảnh trình bày các kỹ thuật (77.8%)

+ Tách riêng SV đó ra để có hình thức đối xử cá biệt (88.9%)

+ Kèm cặp, thực hiện lại động tác nhiều lần (77.8%)

+ Thị phạm cho SV xem cụ thể từng động tác của toàn bộ động tác phức tạp, tập các động tác nhỏ của toàn động tác.Tập luyện lặp lại nhiều lần, khi đã nắm rõ các động tác cụ thể, cho SV tập toàn bộ kỹ thuật động tác đó. Kết hợp lời động viên, cổ vũ kích lệ tinh thần (100%).

- Nếu nam sinh viên có biểu hiện chiều hướng yếu kém về **tính kỷ luật** thì có thể ứng dụng 4 giải pháp:

+ Gặp riêng SV đó để tâm sự, lắng nghe những tâm tư tình cảm của SV đó để hiểu và giúp em đó giải quyết vấn đề (88.9%).

+ Tìm hiểu từ những người xung quanh xem tại sao SV lại có những biểu hiện như vậy (100%).

+ Giải thích cho SV tầm quan trọng của giải đấu nhằm có thể cải thiện thái độ thờ ơ đó (88.9%).

+ Đưa ra các bài tập, hình thức răng đe, nhắc nhở để SV thực hiện và khắc phục thái độ của bản thân (77.8%)

- Nếu nam sinh viên có biểu hiện chiều hướng yếu kém về **tính ổn định** thì có thể ứng dụng 3 giải pháp:

+ Gặp riêng SV đê hỏi nguyên nhân vì sao em gặp vấn đề như vậy và tìm hướng giải quyết phù hợp (100%).

+ Tạo điều kiện thuận lợi để SV bộc lộ cảm xúc, tâm tư tình cảm từ đó hiểu được vấn đề và lựa chọn cách giải quyết phù hợp (100%).

+ Cần tìm hiểu những mối quan hệ xung quanh em (77.8%).

- Nếu nam sinh viên có biểu hiện chiều hướng cao về tính lo lắng, căng thẳng thì có thể ứng dụng các giải pháp.

+ Khuyên nhủ, tạo tinh thần thoải mái (77.8%)

+ Cổ vũ, động viên (100%).

+ Nêu ra những tấm gương tốt trong cuộc sống, biết vượt lên chính mình để thành công trong cuộc sống để SV đó hiểu và nghĩ rằng không gì là không thể nếu mình cố gắng (100%).

+ Ngoài việc tập luyện các bài tập chuyên môn nên lồng vào bài tập các trò chơi khác mà SV yêu thích để em có thể tham gia chơi và thi đấu hết mình từ đó phân tích củng cố tinh thần cho em ấy biết rằng tự ti là không tốt (77.8%).

KẾT LUẬN

Nghiên cứu nhận thấy thực trạng chiều hướng tính cách SV điền kinh ở các nội dung chạy cự ly ngắn có biểu hiện chiều hướng yếu kém về tính nhạy cảm, tính thử nghiệm, tính độc lập. Ở nội dung chạy cự ly trung bình có biểu hiện chiều hướng yếu kém về tính thông minh, nhạy cảm, tưởng tượng, tính độc lập, kỹ luật. Nội dung nhảy có biểu hiện chiều hướng yếu kém về tính độc lập. Nội dung ném đẩy có biểu hiện chiều hướng yếu kém về tính ổn định, tưởng tượng, thử nghiệm, độc lập, kỷ luật.

Nghiên cứu chọn được 21 giải pháp nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế được các mặt hạn chế tiêu cực của các biểu hiện thấp kém về chiều hướng tính cách của nam SV chuyên sâu điền kinh ngành GDTC trường Đại học Thể dục thể thao TPHCM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Ruđich P.A. Ruđich(1986), *Tâm lý học*, NXB TDTT Hà Nội

[2]. Dương Nghiệp Chí (2000), Điền kinh, NXB thể dục thể thao Hà Nội

[3]. Phạm Minh Hạc (1988), Tâm lý học – tập 1, NXB Giáo dục

[4]. Le Thi My Hanh (2013), *Cross – culture study in psychological personality: the characteristics and the relationship between achievement motivation and psychological personality of Vietnamese and Chinese martial arts athletes*.

[5]. Lê Văn Hồng, Lê Thị Lan, Nguyễn Văn Thành (2001), Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

Bài nộp ngày 17/3/2025, phản biện ngày 03/9/2025, duyệt in ngày 19/9/2025